

Số: /TB-SNV

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026**

Thực hiện Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026. Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026 (sau đây gọi chung là tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026) như sau:

#### **I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN**

Tổng số người tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 ứng với từng vị trí việc làm là 1.322 người, cụ thể như sau:

- Vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III: 379 người.
- Vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III: 464 người.
- Vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III: 381 người.
- Vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III: 98 người.

#### **II. SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM THỰC HIỆN VIỆC TUYỂN DỤNG**

- Vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III.
- Vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III.
- Vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III.
- Vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III.

5. Vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng: giáo viên mầm non hạng III, giáo viên tiểu học hạng III, giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên trung học phổ thông hạng III.

*(có Phụ lục 01, 02, 03, 04 chi tiết kèm theo)*

#### **III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

##### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

## 1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

## 2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo vị trí việc làm

### 2.1. Vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.
- b) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

### 2.2. Vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29

- a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- b) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

### 2.3. Vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32

- a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.4. Vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.5. Trường hợp người đăng ký dự tuyển được sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (chờ cấp bằng tốt nghiệp) hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khoá bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (chờ cấp chứng chỉ) được đăng ký dự tuyển viên chức sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (UBND tỉnh sẽ thông báo sau).

2.6. Các trường hợp được sử dụng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (cũ) đã được cấp trước ngày 22/5/2021, cụ thể:

a) Người có từ 2 năm trở lên tham gia giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu về kỹ năng sư phạm của cấp học, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên, có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm.

b) Người có từ 2 năm trở lên tham gia giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu về kỹ năng sư phạm của cấp học, được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao, có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đã được cấp trước ngày 22/5/2021.

Thời gian tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định, hướng dẫn nêu trên của Bộ Giáo dục và Đào tạo được hiểu là thời gian tham gia hợp đồng, giảng dạy, giáo dục ở cấp học tương ứng với cấp học theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển mà người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm giáo viên theo cấp học đó.

## **IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Phiếu đăng ký dự tuyển**

1.1. Người đăng ký dự tuyển được đăng ký 02 nguyện vọng vào vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (gửi kèm Thông báo này).

1.2. Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

1.3. Đối với người trúng tuyển, sau khi trúng tuyển sẽ phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định. Nếu phát hiện có hành vi gian lận trong việc kê khai các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ ra Quyết định hủy kết quả trúng tuyển theo quy định.

**2. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:** 30 ngày kể từ ngày 31/5/2025 đến 16h30 ngày 29/6/2025.

### **3. Địa điểm và địa chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

*(có Phụ lục 05 chi tiết kèm theo)*

## **V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

### **1. Hình thức tuyển dụng:** Xét tuyển.

**2. Nội dung xét tuyển:** Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng

tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

## 2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết bài thi trắc nghiệm.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

c) Thời gian thi: viết 180 phút; thời gian thi do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

d) Thang điểm: 100 điểm.

đ) Căn cứ vào nhu cầu và đặc thù của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định yêu cầu cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi vòng 2 quy định tại khoản này.

## VI. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

### 1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

1.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

1.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

1.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

1.4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **VII. TRÌNH TỰ TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC**

### **1. Trình tự tuyển dụng**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo, trình tự tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 được thực hiện như sau:

Sau khi hoàn thành việc chấm thi Vòng 2 theo quy định, trước tiên sẽ thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên. Trường hợp đã thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên nhưng vẫn chưa tuyển đủ số lượng người cần tuyển thì sẽ thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo quy định.

### **2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Phần VI Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

2.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn số lượng người cần tuyển sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn số lượng người cần tuyển, cùng Hội đồng tuyển dụng, cùng áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2.1 Mục 2 này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

2.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng viên chức này không được bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

### **3. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức**

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

### **4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

4.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4.3. Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển theo quy định.

## **VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG**

**1. Thời gian:** Dự kiến hoàn thành việc xét tuyển trong tháng 7 năm 2025 (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

**2. Địa điểm:** Dự kiến tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên, đường Chu Văn An, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Thông báo này được đăng công khai trên Báo Hưng Yên, Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên (địa chỉ: [hungyen.gov.vn](http://hungyen.gov.vn)), Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ Hưng Yên (địa chỉ: [sonv.hungyen.gov.vn](http://sonv.hungyen.gov.vn)) và được niêm yết công khai tại Trụ sở cơ quan Sở Nội vụ, các địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Báo Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT; CCVC<sup>HY</sup>.

**GIÁM ĐỐC**

**Đào Hồng Vận**